

Số: 126 /KH-TH&THCSNK

Chà Tỏ, ngày 29 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH **Giáo dục nhà trường, năm học 2025-2026**

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII;

Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh THCS và THPT;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh tiểu học theo chương trình GDPT 2018;

Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- + Tập thể: Trường được công nhận tập thể LĐTT
- + Cá nhân
- UBND xã khen: 8 đ/c
- UBND tỉnh khen: 1 đ/c
- Lao động tiên tiến: 34 đ/c
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 5 đ/c.

2.2.2. Chất lượng học sinh năm học 2024 – 2025

- Số lượng: Tổng số: 19 lớp = 487 em. Cụ thể như sau:

a) Cấp Tiểu học:

- Số lượng: Tổng số: 11 lớp = 260 em.
- Duy trì số lượng: Đầu năm học: 260 em, cuối năm: 260 em.
- + *Chất lượng giảng dạy, kết quả học tập của học sinh trong năm học:*
- Chất lượng giáo dục:
- + Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 259/260 em đạt tỷ lệ 99,6%.
- + Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 58/58 em đạt tỷ lệ 100%.
- + Học sinh Đạt danh hiệu Hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện được khen thưởng cuối năm học 42/260HS đạt 16,2%.
- + Học sinh Đạt danh hiệu Hoàn thành Tốt nội dung học tập và rèn luyện được khen thưởng cuối năm học 81/260HS đạt 31,2%.
- + Số học sinh đạt giải kỳ thi Trạng Nguyên Tiếng Việt.

***Cấp huyện:** Giải Nhất: 1 em; Giải Nhì: 2 em; Giải Ba: 2 em; Giải Huyền khích: 1 em

***Cấp tỉnh:** Giải Nhất: 1 em; Giải Nhì: 2 em; Giải Ba: 1 em.

+ Số học sinh đạt giải kỳ thi Olympia Tiếng Anh IOE:

***Cấp huyện:** Giải Nhì: 2 em; Giải Ba: 2 em; Giải KK: 1 em

b) Cấp THCS:

Tổng số: 8 lớp = 227 học sinh

- Hạnh kiểm:

Tốt: 160/227, tỷ lệ 70,5%;

Khá: 64/227, tỷ lệ 28,2%;

Đạt, TB: 3/227, tỷ lệ 1,3%.

- Học lực:

HC-KT-Y tế	3	3	3		1	1	1			3	
CB TV-TB	2	2	2		1	1			1	1	
Nhân viên Phục vụ	5	4	5						1	4	
- T. phụ trách Đội	1		1		1				1		

3. Bối cảnh giáo dục

3.1. Bối cảnh bên ngoài

3.1.1. Thời cơ

Có hệ thống các văn bản cụ thể, đồng bộ qui định và hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GD&ĐT; của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên và Phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo sát sáo về chuyên môn của Phòng GD&ĐT.

Đội ngũ CB, GV, NV đoàn kết, yên tâm công tác, tâm huyết với nghề, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Được sự ủng hộ của nhân dân và phụ huynh học sinh; Số học sinh và quy mô trường lớp tương đối ổn định; hàng năm duy trì trên 99%. Đa số học sinh ngoan, chăm chỉ chịu khó trong lao động, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường luôn được đầu tư, khang trang, sạch đẹp, đáp ứng cơ bản các hoạt động giáo dục.

3.1.2. Thách thức

Trong thời kỳ hội nhập đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội, nhưng nó cũng sẽ tiềm ẩn những tệ nạn xã hội ảnh hưởng tiêu cực tới việc giáo dục và phát triển của học sinh.

Nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, Trình độ dân trí chưa đồng đều. Một số bản xa trung tâm, đường giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn như khu vực bản Huổi Nồng, Huổi Văng. Kinh tế chậm phát triển, nương rẫy canh tác một mùa trên năm không đủ ăn, nguồn thu nhập chính của các hộ gia đình là từ nông nghiệp. Tỷ lệ số hộ nghèo cao chiếm 50%. Còn một bộ phận phụ huynh chưa giành thời gian quan tâm đúng mức đến con cái, còn phó mặc cho nhà trường, chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh.

Tỉ lệ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt như bố, mẹ ly hôn; mồ côi; khuyết tật vận động, nhìn, thiếu năng trí tuệ ngày càng tăng do tác động của đời sống xã hội phát triển.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức

Về văn hoá giáo dục, Chà Tở có truyền thống văn hoá lâu đời luôn giữ bản sắc của dân tộc, truyền thống văn hoá của địa phương. Giáo dục đã có những phát triển đáng kể, quy mô mạng lưới trường, lớp và học sinh tăng, con em đồng bào dân tộc được tạo điều kiện học tập. Tuy nhiên, với đặc điểm học sinh toàn xã là người dân tộc thiểu số; hầu hết học sinh là con em các gia đình khó khăn; điểm trường học xa, giao thông không thuận tiện là những trở ngại và thách thức trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của xã.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Năm học 2025-2026, là năm thứ Nhất ngành Giáo dục triển khai thực hiện 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Quyết định số 2559/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2021 ban hành Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Phát huy những thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025, khắc phục những khó khăn tồn tại, trường PTDTBT TH&THCS Nậm Khăn quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản trong năm học 2025-2026 đổi mới kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Nậm Pồ. Thực hiện 9 nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Tổ chức khai giảng năm học mới bảo đảm an toàn, gọn nhẹ, thiết thực, thể hiện tinh thần chia sẻ, động viên học sinh, giáo viên vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ dạy và học.

2. Quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc tổ chức, phối hợp giáo dục học sinh.

3. Thực hiện tốt các chế độ chính sách hỗ trợ đối với CB, GV, NV và học sinh trong toàn trường.

4. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của các cấp học, nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết, cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, trong đó: Tập trung chỉ đạo tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp dạy học, tạo sự chuyển biến cơ bản về tổ chức hoạt động dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

a) Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả, với lớp 1;2;3;4;5 và lớp 6;7;8;9 trong năm học 2025-2026.

9. Xây dựng các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia. Duy trì chất lượng giáo dục hiện hành và nâng cao chất lượng giáo dục CT GDPT 2018.

1.2. Mục tiêu cụ thể năm học 2025-2026

1.2.1. Danh hiệu thi đua

- Tập thể:

- + UBND xã công nhận TTLĐTT; UBND tỉnh công nhận TTLĐXS.
- + UBND xã tặng giấy khen.
- + Lớp Tiên tiến: 08/17 lớp đạt: 47,0 %.

- Cá nhân:

- + Đạt LĐTT: 38/43 = 92,9%,
- + Đạt chiến sĩ thi đua cơ sở: 05/39 = 12,8%
- + Giấy khen của UBND xã: 08/39 = 20,5%
- + Bằng khen của UBND tỉnh: 01/39 = 2,5%
- + Giám đốc SGDĐT khen: 01/39 = 2,5%

Chuyên môn:

- + Chất lượng giảng dạy: Giỏi 17 đồng chí (trong đó: cấp tỉnh 01; huyện 9; trường 7); Khá 14 đồng chí; Không có GV dạy yếu;
- + Tham gia học các lớp TCLLCT, tại chức: 01 đồng chí;
- + 70% Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, từ Khá trở lên;
- + Có 100% CBGV- NV (trừ nhân viên hợp đồng) có trình độ cơ bản trở lên về Vi tính.
- + Số tiết UDCNTT: 300 tiết/năm.

- Chất lượng giáo dục:

* **Khối Tiểu học:** Tổng số 260 HS

Khối Tiểu học: Tổng số 200 HS												
STT	Môn học	Mức độ đạt	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng số HS			59		45		52		49		55	
1	Tiếng Việt	HTXS	8	14.0	5	11.1	7	13.5	5	10.2	7	12.7
		HTT	20	35.1	17	37.8	19	36.5	18	36.7	20	36.4
		HT	29	50.9	22	48.9	25	48.1	25	51.0	28	50.9
		CHT	0	0.0	1	2.2	1	1.9	1	2.0	0	0.0
2	Toán	HTXS	8	14.0	5	11.1	7	13.5	5	10.2	7	12.7
		HTT	20	35.1	17	37.8	19	36.5	18	36.7	20	36.4
		HT	29	50.9	22	48.9	25	48.1	25	51.0	28	50.9
		CHT	0	0.0	1	2.2	1	1.9	1	2.0	0	0.0
3	Đạo	HTT	28	49.1	20	44.4	24	46.2	20	40.8	25	45.5

STT	Năng lực	Mức độ đạt	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng số HS			59		45		52		49		55	
1	Tự chủ & tự học	Tốt	28	47.5	20	44.4	24	46.2	20	40.8	25	45.5
		Đạt	29	49.2	25	55.6	28	53.8	29	59.2	30	54.5
		CCG		0.0	0	0.0		0.0	0	0.0	0	0.0
2	Giao tiếp & hợp tác	Tốt	28	47.5	20	44.4	24	46.2	20	40.8	25	45.5
		Đạt	29	49.2	25	55.6	28	53.8	29	59.2	30	54.5
		CCG		0.0	0	0.0		0.0	0	0.0	0	0.0
3	GQVĐ&ST	Tốt	28	47.5	20	44.4	24	46.2	20	40.8	25	45.5
		Đạt	29	49.2	25	55.6	28	53.8	29	59.2	30	54.5
		CCG		0.0	0	0.0		0.0	0	0.0	0	0.0
4	Ngôn ngữ	Tốt	28	47.5	22	48.9	26	50.0	23	46.9	27	49.1
		Đạt	29	49.2	22	48.9	25	48.1	25	51.0	28	50.9
		CCG		0.0	1	2.2	1	1.9	1	2.0		0.0
5	Tính toán	Tốt	27	45.8	22	48.9	26	50.0	23	46.9	27	49.1
		Đạt	30	50.8	23	51.1	25	48.1	25	51.0	28	50.9
		CCG		0.0		0.0	1	1.9	1	2.0		0.0
6	Thẩm mỹ	Tốt	28	47.5	21	46.7	24	46.2	20	40.8	25	45.5
		Đạt	29	49.2	24	53.3	28	53.8	29	59.2	30	54.5
		CCG		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0
7	Thể chất	Tốt	29	49.2	22	48.9	24	46.2	20	40.8	26	47.3
		Đạt	28	47.5	23	51.1	28	53.8	29	59.2	29	52.7
		CCG		0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
8	Khoa học	Tốt	27	45.8	20	44.4	24	46.2	23	46.9	25	45.5
		Đạt	30	50.8	25	55.6	27	51.9	25	51.0	30	54.5
		CCG		0.0	1	2.2	1	1.9	1	2.0		0.0
9	Tin học	Tốt	27	45.8	22	48.9	24	46.2	22	44.9	26	47.3
		Đạt	29	49.2	23	51.1	28	53.8	27	55.1	29	52.7
		CCG		0.0		0.0		0.0	0	0.0	0	0.0
10	Công nghệ	Tốt	27	45.8	22	48.9	24	46.2	22	44.9	26	47.3
		Đạt	29	49.2	23	51.1	28	53.8	27	55.1	29	52.7
		CCG		0.0		0.0		0.0	0	0.0	0	0

*** Hình thành và phát triển phẩm chất**

STT	Phẩm chất	Mức độ đạt	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng số HS			59		45		52		49		55	
1	Yêu nước	Tốt	27	47.4	22	48.9	26	50	24	49	27	49.1
		Đạt	29	50.9	23	51.1	26	50	25	51	28	50.9

biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- HS lên lớp 205/205; HS HTCTTH: 55/55;

- Có đội tuyển tham gia các cuộc thi như: Trạng Nguyên tiếng Việt, Violimpic Toán; Giao lưu Tiếng Anh trên Internet IOE.

*** Khối THCS:**

Khối	Số lượng HS	Kết quả rèn luyện của HS			Kết quả học tập của HS			
		Tốt	Khá	Đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
6	57	46	8	3	4	18	32	3
7	59	48	8	3	4	19	33	3
8	72	55	14	3	5	23	40	4
9	43	30	11	2	2	14	27	0
Tổng	231	179=77,5 %	41=17,7 %	11=4,8%	15=6,5%	74=32%	142=61,5%	10=4,3%

+ HS đạt danh hiệu HS Giỏi: 15 em.

- Phân đầu cuối năm lên lớp 100%; Tốt nghiệp lớp 9 đạt: $43/43 = 100\%$.

+ Chuyển lớp thẳng, sau thi lại: 100%. Tỷ lệ TNTHCS và HTCTTH: 100 %

+ 35/43 học sinh tham gia thi tuyển sinh trường PTDTNT, THPT: 81,2%

- Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9: có 01 em đạt giải cấp tỉnh

+ Thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng: 01 Sản phẩm đạt giải ba cấp tỉnh

- Phổ cập giáo dục:

*** Phổ cập giáo dục tiểu học**

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

- Duy trì trẻ đi học tiểu học (từ 6 đến 10 tuổi) 100%.

- Duy trì tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Duy trì tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 100%.

- Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định.

dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

2.1.2. Quy định thời gian học

* Học kỳ 1: Từ ngày 8/9/2025 đến 18/01/2026

* Học kỳ 2: Từ ngày 20/01/2025 đến 24/5/2026

2.1.3. Quy định số tiết dạy

a) Cấp Tiểu học:

Học kỳ I

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 1				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	216	180	126	126	126
Toán	54	90	90	90	90
Tiếng Anh	0	0	72	72	72
Đạo đức	18	18	18	18	18
Tự nhiên - Xã hội	36	36	36	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	36	36
Khoa học	0	0	0	36	36
Tin học	0	0	18	18	18
Công Nghệ	0	0	18	18	18
Giáo dục thể chất	36	36	36	36	36
Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	18	18	18	18
Nghệ thuật (Mỹ Thuật)	18	18	18	18	18
Hoạt động trải nghiệm	54	54	54	54	54
Tăng cường tiếng Việt	18	18	18	0	0
Đọc sách tại thư viện	18	18	18	18	18
Giáo dục địa phương	12	12	12	12	12
Tổng số tiết môn học và hoạt động giáo dục/học kỳ 1	498	498	552	570	570

		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Cộng học kỳ I
1	Ngữ văn	72	72	72	72	306
2	Toán	72	72	72	72	288
3	Ngoại Ngữ	54	54	54	54	198
4	GDCD	18	18	18	18	72
5	Lịch sử và Địa Lí	54	54	54	54	216
6	Khoa học tự nhiên	72	72	72	72	288
7	Công nghệ	18	18	35	18	89
8	Tin học	18	18	18	18	72
9	Giáo dục TC	36	36	36	36	144
10	Nghệ thuật (AN, MT)	36	36	36	36	144
11	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	54	54	54	54	216
12	Nội dung giáo dục địa phương	18	18	18	18	72
13	Tiếng dân Tộc TC	0	0	0	0	0
14	Kỹ năng sống (Tự chọn)	0	0	0	0	0
Tổng số tiết		522	522	539	522	2105
Số tiết/tuần học kỳ I		29 tiết/ tuần	29 tiết/ tuần	29,9 tiết / tuần	29 tiết /tuần	2105 tiết/18 tuần

Học kỳ II

STT	Môn học	Số tiết/học kỳ 2				
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Cộng học kỳ II
1	Ngữ văn	68	68	68	68	272
2	Toán	68	68	68	68	272
3	Ngoại Ngữ	51	51	51	51	204
4	GDCD	17	17	17	17	68
5	Lịch sử và Địa Lí	51	51	51	51	155
6	Khoa học tự nhiên	68	68	68	68	204
7	Công nghệ	17	17	17	17	68
8	Tin học	17	17	17	17	68
9	Giáo dục TC	34	34	34	34	136

8h05' - 8h50'	45 phút	Tiết 2
8h50' - 9h05'	15 phút	Tổ chức các hoạt động tập thể
9h05 - 9h50	45 phút	Tiết 3
9h55 - 10h40	45 phút	Tiết 4
11h20 - 12h	40 phút	Ăn trưa
12h - 13h30	90 phút	Nghỉ trưa
14h00 - 14h45	45 phút	Tiết 1
14h50 - 15h35	45 phút	Tiết 2
15h40 - 16h25	45 phút	Tiết 3

2.2. Kế hoạch giáo dục chi tiết các môn học Cấp Tiểu học:

Học kỳ I

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 1				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	216	180	126	126	126
Toán	54	90	90	90	90
Tiếng Anh	0	0	72	72	72
Đạo đức	18	18	18	18	18
Tự nhiên - Xã hội	36	36	36	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	36	36
Khoa học	0	0	0	36	36
Tin học	0	0	18	18	18
Công Nghệ	0	0	18	18	18
Giáo dục thể chất	36	36	36	36	36
Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	18	18	18	18
Nghệ thuật (Mỹ Thuật)	18	18	18	18	18
Hoạt động trải nghiệm	54	54	54	54	54
Tăng cường tiếng Việt	18	18	18	0	0

Cấp THCS:**Học kỳ I**

Môn học bắt buộc		Số tiết/học kỳ 1				
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Cộng KH I
1	Ngữ văn	72	72	72	72	306
2	Toán	72	72	72	72	288
3	Ngoại ngữ 1	54	54	54	54	198
4	Giáo dục công dân	18	18	18	18	72
5	Lịch sử và Địa lí	54	54	54	54	216
6	Khoa học tự nhiên	72	72	72	72	288
7	Công nghệ	18	18	35	18	89
8	Tin học	18	18	18	18	72
9	Giáo dục thể chất	36	36	36	36	144
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	36	36	36	36	144
Hoạt động giáo dục bắt buộc						
11	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	54	54	54	54	216
Nội dung giáo dục địa phương						
12	Nội dung giáo dục địa phương	18	18	18	18	72
Môn học tự chọn						
13	Tiếng dân Tộc TC	0	0	0	0	0
14	Kỹ năng sống (Tự chọn)	0	0	0	0	0
Chương trình tăng cường/mở rộng						
15	Chương trình dạy học các chủ đề Giáo dục STEM	0	0	0	0	0
16	Phụ đạo học sinh yếu, kém	15	15	15	30	120
17	- Bồi dưỡng học sinh giỏi	15	15	15	45	90
Tổng số tiết/học kỳ I		552	552	539	552	2315
Trung bình số tiết/tuần học kỳ I		30,1 tiết/ tuần	30,1 tiết/ tuần	31,6 tiết / tuần	30,1 tiết /tuần	2315 tiết/18 tuần

Học kỳ II

	Số tiết/học kỳ 2
--	-------------------------

2.3. Các hoạt động giáo dục

2.3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Cấp Tiểu học

- Nhà trường giao cho GVCN các lớp khối lớp A lựa chọn học sinh và thành lập đội tuyển để bồi dưỡng cho các em các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh tham gia các kì thi Volimpia, Trạng nguyên Tiếng Việt, phân công giáo viên phụ trách từng môn và từng khối lớp theo bảng phân công cụ thể:

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách	Phụ trách quản trị
1	Tiếng Anh	3,4,5	Lò Văn Nghĩa	Lò Văn Nghĩa: Tiếng Anh
2	Toán + Tiếng Việt	1A	Tạ Văn Tiếp	Lò Thị Hương: Trạng Nguyên Tiếng Việt
3	Toán + Tiếng Việt	2A	Quàng Thị Thủy	
4	Toán + Tiếng Việt	3A	Lò Thị Hương	Trần Thị Quỳnh Nga: Violimpia
3	Toán + Tiếng Việt	4A	Trần Quỳnh Nga	
4	Toán + Tiếng Việt	5A	Đinh Văn Tinh	

Cấp THCS

- Nhà trường giao cho giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh giỏi khối 9 và học sinh xuất sắc khối 8 thành lập các đội tuyển để thi các môn: Toán, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Anh, Ngữ Văn và phân công giáo viên phụ trách như sau:

Stt	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	Lịch sử & Địa lý	8,9	Nguyễn Xuân Bắc Tao Văn Đức
2	Toán	8,9	Lò Thị Biên
3	Tiếng Anh	8,9	Lò Minh Nam
4	Ngữ Văn	8,9	Lò Văn Quy Lò Thị Phương

Đối với các khối 6,7 giáo viên dạy bồi dưỡng ngay trên lớp trong các tiết học kết hợp với giao nội dung ôn tập cho học sinh làm ở nhà hoặc trong các buổi học chuyên đề.

4	4B	6	Toán+Tiếng Việt	Lèng Văn Van
5	5B	9	Toán+Tiếng Việt	Poòng Văn Kính

Cấp THCS

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém đối với môn Ngữ văn, Toán Trên cơ sở đó phân công GV bộ môn, để phụ đạo hs yếu kém. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Giáo viên phụ trách
1	Hạng A Đông	7B	Thùng Văn Vinh
2	La Văn Đạt	7B	
3	Cháng A Viện	7B	
4	Hừ A La	8B	
5	Lý A Cờ	8B	Điêu Chính Long
6	Hạng A Cự	8B	
7	Khoàng Minh Quân	8B	
8	Cháng Thị Chia	8B	
9	Hạng Thị Xi	8B	Lù Thị Doan
10	Khoàng Thị Bình	6B	
11	Hạng Thị Đề	6B	
12	Khoàng Thị Mun	6B	
13	Hừ A Phạnh	6B	Thùng Văn Quyết
14	Hừ A Sùng	6B	
15	Hạng A Tinh	6B	
16	Lường Quang Kì	8B	

Các môn học khác có hs yếu phụ đạo HS ngay trong giờ học, giờ truy bài

- Giao cho đ/c Tổ trưởng chuyên môn trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs yếu:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy;

nghiên cứu thực hiện.

2.5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

2.5.1. Hình thức tổ chức

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội.

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, cắm trại, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS): các phong trào của Đội Các hoạt động tập thể có tính chính trị – xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

2.5.2. Tổ chức thực hiện

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BDDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch Giáo dục nhà trường tổ chức nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tổ, triển khai thực hiện theo kế hoạch. Tham mưu BGH về nhiệm vụ được phân công.

2.6. Chương trình giáo dục nhà trường

2.6.1. *Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá*

** Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực,...

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Mọi giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật, bảng phụ,... Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng.

- Khuyến khích GV có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng phần mềm dạy học. Trong năm học 2025 - 2026 mỗi giáo viên phải có ít nhất 2 bài giảng UDCNTT.

- Thực hiện giờ hội giảng: mỗi giáo viên thực hiện 2 tiết thao giảng/1 năm học đảm bảo có đầy đủ các thành viên trong tổ dự. Tổ chức hội giảng các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả nhằm chuẩn bị tạo nguồn cho giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- BGH cùng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

** Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá*

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học

trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. BGH duy trì nền nếp ký duyệt, nhận xét Sổ ghi kế hoạch giảng dạy của giáo viên trong ngày thứ 2 đầu tuần. Giáo viên bộ môn phải đăng ký bài dạy của tuần chậm nhất vào tiết 1 ngày thứ 2 hàng tuần, kế hoạch ghi bài dạy không tẩy xóa, báo đúng, đủ, chính xác.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học (THCS), 3 chuyên đề/năm học (Tiểu học). Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

2.6.3. Dạy môn học tự chọn

- Giáo viên lên kế hoạch xây dựng nội dung chủ đề tự chọn. Thực hiện giảng dạy có hiệu quả trên lớp theo thời khoá biểu nhà trường phân công. Phân công trên thời khoá biểu cụ thể theo từng thời điểm trong năm học.

- BGH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua giáo án hàng tuần. Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác

2.6.4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)

- Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình môn tiếng anh từ lớp 3 đến lớp 9 thực hiện theo CTGDPT 2018. Bố trí thời gian để giáo viên Tiếng Anh tự học tập nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy.

- Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng với việc thực hiện Đề án ngoại ngữ Quốc gia.

- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

- Đảm bảo từ 5-10 học sinh tham gia cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên internet (IOE) dành cho học sinh phổ thông năm 2025-2026.

- Chỉ đạo giáo viên kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016, tham gia chương trình mới để thúc đẩy đổi mới kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh.

2.6.5. Nhiệm vụ giáo dục học sinh hòa nhập (Nếu có)

- Trường tiếp nhận tất cả HS khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của PH và học sinh.

- Có đủ hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập.

- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.

- Phối hợp với PHHS để tra đổi chia sẻ, giúp đỡ hs.

2.6.6. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông

Thời gian	Những công việc trọng tâm
Tháng 8/2025	1. Công tác chuyên môn - Chỉ đạo cán bộ GV tham gia bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn hè năm 2025; tham dự tập huấn CBQL hè 2025; - Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 thành lập Hội đồng tuyển sinh theo đúng hướng dẫn của Sở, Phòng VH-XH; - Chia lớp và dự kiến phân công chuyên môn trên cơ sở giáo viên hiện có và số lớp dự định (17 lớp) - Chỉ đạo GV xây dựng bộ PPCT năm học 2025-2026; - Quán triệt kỹ về việc soạn bài và phương pháp giảng dạy theo đúng tinh thần của đổi mới chương trình đã được tập huấn; - Thống nhất các loại hồ sơ, sổ sách, giáo án của nhà trường, CBGV; - Chỉ đạo tổ xây dựng KHGD tổ CM; GV xây dựng KH môn học, chủ nhiệm.... - Thực hiện quy chế chuyên môn của năm học 2025-2026. 2. Công tác Bán trú-CSVC - Xét hợp đồng nhân viên, xét các chế độ cho học sinh. - Xét chế độ bán trú cho học sinh - Xét chế độ CPHT, CPHP - Sửa chữa đường điện, dây nước về hệ thống, - Sửa chữa nhà tắm, nhà vệ sinh - Tu sửa trường lớp, phòng nội trú các đk khác chuẩn bị đón HS - Chỉ đạo kiểm kê thiết bị đầu năm. 3. Công tác khác - Vệ sinh trường, lớp và lao động xây dựng cảnh quan trường lớp. - Hội đồng triển khai các văn bản, chỉ thị điều lệ, kế hoạch năm học. - Tham gia điều tra PCGD XMC
Tháng 9/2025	1. Công tác chuyên môn - Phân công nhiệm vụ cho CB-GV-NV, phân công giảng dạy (Đợt 1) năm học 2025-2026. - Xây dựng PPCT, KHDH, KH môn học, KHGD các môn theo các văn bản hướng dẫn. - Chỉ đạo khai giảng năm học 2025-2026. - Triển khai dạy và học theo đúng biên chế và kế hoạch năm học. - Lập thời khoá biểu. - Tổ chức tốt tuần Sinh hoạt tập thể đầu năm học: Giáo dục truyền thống nhà trường cho học sinh nhân ngày khai giảng năm học mới; Tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định của nhà trường. - Thống nhất quy chế hoạt động chuyên môn. - Kiểm tra, dự giờ chuyên đề của nhóm chuyên môn, dự giờ GV. - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên ngay từ đầu năm học về: Quy định của giáo án; Chế độ kiểm tra; kiểm tra các điểm bản... - Thống nhất các loại hồ sơ, sổ sách, giáo án của nhà trường, CBGV. - Các tập thể và cá nhân hoàn thành xong các loại hồ sơ, sổ sách, kế hoạch theo

	3. Công tác khác - Sơ kết thi đua đợt I. - Tổ chức kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo VN. - Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ phổ cập - Họp hội đồng
Tháng 12/2025	1. Công tác chuyên môn - Ôn tập học kì I - Tham gia dự thi HSG văn hóa lớp 9 cấp tỉnh - Tổ chức ra đề, duyệt đề, in, sao đề kiểm tra các môn - BGH và nhóm chuyên môn hướng dẫn và triển Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở theo thông tư 22; HSTH theo Thông tư 27. 2. Công tác Bán trú- CSVC - Duyệt và hoàn thiện chứng từ tháng 11 - Quyết toán các chế độ thuộc 4 tháng cuối năm 2025. 3. Công tác khác - Hướng ứng kỉ niệm các HĐ ngày 22/12 - Xét duyệt nâng lương đợt 2 trong năm - Kê khai giờ thừa học kỳ I - Sơ kết thi đua đợt 2 - Tiếp tục rà soát các tiêu chí trường chuẩn QG - Họp hội đồng
Tháng 01/2026	1. Công tác chuyên môn - Đánh giá thi đua khen thưởng HS học kì I - Sơ kết học kỳ I, quán triệt phương hướng nhiệm vụ học kỳ theo hướng dẫn chỉ đạo - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề môn Toán lớp 5: Giải bài toán có lời văn. Dạng bài: Tìm hai số khi biết tổng và tỷ số của hai số đó - Tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh giữa năm - Điều chỉnh phân công giảng dạy - Tái giảng học kì II - Ôn thi vào 10, THPT - Kiểm tra theo kế hoạch về CM - Ban giám hiệu kiểm tra việc nhập điểm vào phần mềm quản lí CSDL - Nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên đề nội dung: + Sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học và phân tích hoạt động dạy học của học sinh - Tổ KHTN; 2. Công tác Bán trú-CSVC - Kiểm tra hồ sơ BT, các chế độ HS trong học kỳ I 3. Công tác khác - Tiếp tục rà soát, bổ sung các tiêu chí trường chuẩn quốc gia - Nghỉ tết âm lịch
Tháng 02/2026	1. Công tác chuyên môn - Vận động HS sau tết - Phụ đạo học kì II

	- Kiểm tra hồ sơ lớp 9 - Xét tốt nghiệp lớp 9. - Ôn thi vào 10, THPT 2. Công tác Bán trú- CSVC - Kiểm tra hồ sơ Bán trú, quyết toán tiền ăn - Kiểm tra CSVC, lên phương án tu sửa trước khi nghỉ hè 3. Công tác khác - Sơ kết thi đua - Tổng kết cuối năm. - Hoàn thiện các loại báo cáo, hồ sơ thi đua. - Họp hội đồng - Phân công trực hè theo quy định.
Tháng 6/2026	- Bố trí nghỉ hè cho BGH, giáo viên, nhân viên; phân công BGH, NV trực hè. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1, 6 và bồi dưỡng hè 2026. - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2026-2027. - Trực hè theo quy định.
Tháng 7/2026	- Tổ chức tuyển sinh vào lớp 1, 6 năm học 2026-2027 - Trực hè theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB- GV- NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

3.2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ